

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

Số: /KH-BCĐ

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án "phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025
(Những tháng cuối năm 2025)

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Đề án 06); Công điện số 133/CD-TTg ngày 14/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Đề án 06 phục vụ người dân, doanh nghiệp; Thông báo số 56/TB-VPCP ngày 23/02/2025 của Văn phòng Chính phủ về kết luận Phiên họp tổng kết hoạt động Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 và Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội ngày 12/6/2025 về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch (hợp nhất) tổ chức triển khai thực hiện năm 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt đầy đủ vai trò, ý nghĩa quan trọng của Đề án 06 đối với phát triển kinh tế xã hội; cần xác định Đề án 06 là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, hàng đầu của các cấp, các ngành, các địa phương, góp phần thúc đẩy quản trị xã hội theo hướng hiện đại, văn minh; tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp; tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân...

2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành “không nói không, không nói khó, không nói có nhưng không làm,” phát huy quyết tâm “đã nói là làm, đã làm là có kết quả”, “chỉ bàn làm, không bàn lùi”, thống nhất nhận thức hành động và tổ chức thực hiện của người lãnh đạo trong chuyển đổi số, thực hiện đảm bảo nguyên tắc “**5 vấn đề - 4 xuyên suốt - 3 giá trị - 2 mục tiêu - 1 quyết tâm**” để triển khai thành công Đề án 06 trên địa bàn thành phố.

3. Trên cơ sở khai thác các tiện ích từ các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử và nghiên cứu các mô hình, cách làm hay của các địa phương khác, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân

dân cấp xã tiếp tục nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thí điểm các mô hình mới, mở rộng các mô hình đã thí điểm thành công, mang lại nhiều hiệu quả tích cực, nổi bật.

4. Quá trình triển khai thực hiện đúng quy định, thực chất, hiệu quả, tránh chồng chéo, đầu tư dàn trải, lãng phí, đặc biệt là tránh hình thức, đảm bảo mục tiêu yêu cầu đề ra và phù hợp với tình hình, đặc thù của thành phố.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, tiếp tục cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phù hợp với tình hình thực tế của thành phố và chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi triển khai: Từ cấp tỉnh đến cấp xã.

2. Thời gian thực hiện: Từ 01/9/2025 đến 31/12/2025.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Nhiệm vụ chung của các sở, ban, ngành và địa phương (14 nhiệm vụ)

1.1. Các sở, ngành tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải nộp những giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa, nghiên cứu đưa vào tái sử dụng phục vụ cắt giảm các thủ tục hành chính về cư trú trên tinh thần xã, phường, đặc khu nào đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngay.

1.2. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn bởi địa giới hành chính trong phạm vi toàn thành phố.

1.3. Các sở, ngành chủ động rà soát, cắt, giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính một cách thực chất theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp. Chủ động nghiên cứu, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các văn bản điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa (*Thực hiện thường xuyên*).

1.4. Các sở, ngành điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, công dân không phải xuất trình giấy tờ, bản sao y, công chứng khi thực hiện thủ tục hành chính theo Luật Giao dịch điện tử (*Thực hiện thường xuyên*).

1.5. Đẩy nhanh kết nối và chia sẻ dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực như dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện.... Từ đó ứng dụng vào việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

1.6. Đối với người nước ngoài sinh sống, làm việc tại địa phương, yêu cầu các sở, ngành, địa phương đảm bảo 100% thủ tục hành chính của người nước ngoài phải được thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến.

1.7. Tuyên truyền, giáo dục về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.8. Tiếp tục triển khai thực hiện 43 mô hình điểm theo Kế hoạch phối hợp số 62/KHPH-TCĐA06/CPTW-BCĐĐA06/CPHP ngày 28/6/2023 giữa Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP Trung ương và Ban Chỉ đạo Đề án 06/CP thành phố Hải Phòng về triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06/CP tại thành phố Hải Phòng và 14 mô hình học tập thành phố Hà Nội theo Kế hoạch số 128/KH-BCĐĐA06CP ngày 28/10/2024 triển khai thực hiện 14 mô hình thuộc Đề án 06/CP trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2024.

1.9. Đảm bảo 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

1.10. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

1.11. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành Quyết định 06/QĐ-TTg.

1.12. Đảm bảo 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử; 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa, thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính với 53 dịch vụ công thiết yếu và các lĩnh vực cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp Căn cước.

1.13. Đảm bảo 90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp tỉnh; 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

1.14. Đảm bảo 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể (28 nhiệm vụ)

2.1. Nhóm tham mưu công tác chỉ đạo, triển khai (02 nhiệm vụ)

(1) Làm sạch dữ liệu hộ tịch, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa phục vụ cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố, các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

(2) Thực hiện việc kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành

chính của thành phố với các cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành khi các đơn vị công bố danh mục dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định; đồng thời hoàn thiện số hóa và tích hợp dữ liệu để phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Theo chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương.

2.2. Nhóm thúc đẩy, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả các tiện ích của Đề án 06/CP (09 nhiệm vụ)

(1) Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(2) Triển khai tích hợp dữ liệu Sổ sức khoẻ điện tử, giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại, kết quả xét nghiệm trên VNeID; đề cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khoẻ điện tử trên VNeID trực tiếp trên phần mềm của cơ sở khám, chữa bệnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.
- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng; Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(3) Cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử (VNeID).

- Đơn vị chủ trì: Công an thành phố.
- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(4) Tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, nâng cao hiệu quả công tác thu thuế đối với thương mại điện tử theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 129/CD-TTg ngày 09/12/2024.

- Đơn vị chủ trì: Thuế thành phố Hải Phòng.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(5) Thực hiện hiệu quả công tác chi trả an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng không dùng tiền mặt.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ; Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng.
- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(6) Chỉ đạo các Chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan để đẩy mạnh triển khai hoạt động thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt theo đúng định hướng và mục tiêu của Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 - 2025.

- Đơn vị chủ trì: Ngân hàng nhà nước Khu vực 6.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(7) Triển khai thu thuế hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh qua ứng dụng nộp thuế điện tử.

- Đơn vị chủ trì: Thuế thành phố Hải Phòng.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(8) Triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy mô lớn về chuyển đổi số.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành theo hướng dẫn của Trung ương.

(9) Triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng.
- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Khi có hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

2.3. Triển khai các nhiệm vụ mới trên nền tảng khai thác Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử nhằm cung cấp các tiện ích mới cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố (02 nhiệm vụ)

(1) Triển khai đăng ký, cấp và quản lý tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức.

- Đơn vị chủ trì: Công an thành phố.
- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính; Thuế thành phố Hải Phòng và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trước 30/9/2025.

(2) Nghiên cứu, đề xuất giải pháp tích hợp, xác thực học bạ số (*hoặc số liên lạc điện tử*) các cấp; kết nối tích hợp một số nền tảng ứng dụng; nghiên cứu, đề xuất áp dụng cắt giảm một số thủ tục hành chính.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Tháng 12/2025.

2.4. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng dịch vụ số có liên quan đến thông tin dân cư (02 nhiệm vụ)

(1) Rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(2) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố cần sửa đổi, bổ sung đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế theo yêu cầu của Đề án 06 và theo đúng quy định.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban ngành, địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.5. Nhóm nhiệm vụ khai thác, chia sẻ thông tin, dữ liệu (05 nhiệm vụ)

(1) Cập nhật dữ liệu người cai nghiện lên hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư; ứng dụng VNeID tại các cơ sở điều trị Methadone.

- Đơn vị chủ trì: Công an thành phố.
- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(2) Rà soát, cập nhật thông tin người nộp thuế là cá nhân, hộ kinh doanh trên Cơ sở dữ liệu Đăng ký thuế phục vụ việc kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Thuế thành phố Hải Phòng
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(3) Kết nối, chia sẻ giữa cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị chủ trì: Tòa án nhân dân thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố.

- Thời gian thực hiện: Khi có hướng dẫn của Bộ, ngành.

(4) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản để thực hiện việc kết nối chia sẻ dữ liệu đất đai quốc gia với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố.

- Thời gian thực hiện: Khi có hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

(5) Số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2025.

2.6. Nhóm đảm bảo hạ tầng, an ninh, an toàn thông tin (03 nhiệm vụ)

(1) Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(2) Tổ chức kiểm tra an ninh, an toàn thông tin các trang thiết bị, hệ thống mạng đối với các Hệ thống có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. kiểm tra tài khoản đăng nhập hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố; việc khai thác, sử dụng dữ liệu thông tin công dân trong giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp đảm bảo đảm bảo đúng mục đích, đúng yêu cầu, phòng chống lộ lọt dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(3) Quản lý, kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm việc kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.7. Phục vụ phát triển công dân số (03 nhiệm vụ)

(1) Thu nhận hồ sơ cấp căn cước (*nhất là số công dân dưới 14 tuổi*) và cấp tài khoản định danh điện tử mức 2 cho công dân. Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng những tiện ích của tài khoản định danh điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(2) Thực hiện việc sử dụng thẻ Căn cước hoặc ứng dụng VNeID trong khám chữa bệnh thay thế thẻ Bảo hiểm y tế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố; Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(3) Triển khai xác thực thông tin sinh trắc trên căn cước công dân gắn chip nhằm ngăn chặn tình trạng trục lợi trong đóng, hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng.

- Thời gian thực hiện: Khi có hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2.8. Phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành (02 nhiệm vụ)

(1) Đề xuất hoặc có giải pháp đưa vào vận hành chính thức Trung tâm điều hành IOC của thành phố; phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an để cập nhật, kết nối dữ liệu dân cư với Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ công tác hoạch định, lãnh đạo, liên quan đến phân tích dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố; Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2025.

(2) Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự và phòng, chống tội phạm.

- Cơ quan thực hiện: Công an thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ

1. Nhiệm vụ làm điểm tạo đột phá

Triển khai xây dựng dữ liệu về hồ sơ giáo dục số (*học bạ, văn bằng, chứng chỉ*) phục vụ công tác quản lý và đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Triển khai thí điểm Mô hình đại lý dịch vụ công trực tuyến; Kiosk dịch vụ công thông minh của thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Công an thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31/12/2025.

2.2. Triển khai giải pháp ứng dụng định danh, điện tử và nhận diện sinh trắc học phục vụ làm thủ tục lên tàu bay trên ứng dụng VNeID tại Cảng hàng không quốc tế Cát Bi.

- Cơ quan chủ trì: Công an thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng; Cảng hàng không quốc tế Cát Bi; các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.3. Thực hiện nhiệm vụ số hoá dữ liệu đất đai, làm sạch thông tin chủ sở hữu nhà ở trên đất, chủ sử dụng đất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

2.4. Triển khai Hệ thống xác thực tập trung (sử dụng thống nhất tài khoản định danh điện tử VNeID khi truy cập, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cấp tỉnh).

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2025.

2.5. Thí điểm ứng dụng cảnh báo cháy gắn với xác thực định danh số nhà, căn hộ và dữ liệu dân cư.

- Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng, Công an thành phố.
- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

2.6. Triển khai thực hiện làm sạch dữ liệu để cấp tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính, Thuế thành phố Hải Phòng.
 - Đơn vị phối hợp: Công an thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan.
 - Thời gian hoàn thành: Trước 15/9/2025.
- 2.7. Làm sạch dữ liệu hôn nhân và cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân.
- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp; Tòa án nhân dân thành phố.
 - Đơn vị phối hợp: Công an thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan.
 - Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2025.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán của sở, ban, ngành, địa phương mình trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định có liên quan của Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã khẩn trương xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện và gửi về Cơ quan thường trực - Công an thành phố. Định kỳ trước ngày 15 hàng tháng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Công an thành phố để tập hợp báo cáo đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công việc được giao.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan ưu tiên bố trí nguồn ngân sách theo quy định và kế hoạch năm 2025 để triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 và chuyển đổi số theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành bảo đảm kịp thời, không làm ảnh hưởng đến tiến độ chung về chuyển đổi số.

4. Giao Công an thành phố chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan thường xuyên, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc; đề xuất phương hướng, giải pháp đảm bảo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ này. Định kỳ hàng tháng, 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất tổng hợp kết quả triển khai thực hiện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố - Trưởng Ban chỉ đạo của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 theo quy định; tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết và đề xuất các hình thức khen thưởng đối với các cá nhân, tổ chức trong triển khai Đề án 06 năm 2025 và giai đoạn 2022 - 2025.

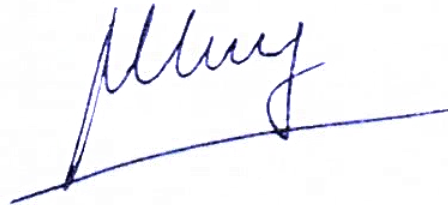
5. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 36/KH-BCĐĐA06 ngày 21/3/2025 của Ban chỉ đạo Cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06/CP thành phố Hải Phòng và Kế hoạch số 780/KH-BCĐ ngày 24/02/2025 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh Hải Dương về việc thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" năm 2025.

Yêu cầu các sở, ban, ngành khẩn trương triển khai thực hiện. Quá trình tổ chức thực hiện, có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Công an thành phố*) để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- CT, PCT UBND TP;
- UB MTTQVN thành phố;
- Thành viên BCĐ PTKHCN, ĐMST, CDS&ĐA06;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Trung tâm PVHCC TP;
- UBND cấp xã
- Lưu: VT, V.T.K.Thom.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Hoàng Minh Cường**